TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16-9-2019
V/v Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hồng Hải – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Phạm Thành

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Thúy Hạnh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa***: Ông Tống Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày16 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường xét xử số 4, Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 40/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐST- HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh T; sinh ngày 14/7/1982; địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Cẩm G; sinh ngày 12/5/1993; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Hàn Quốc (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai cũng như quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Anh T trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Cẩm G đăng ký kết hôn ngày 09/9/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2014 khi anh đi làm ăn xa thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất

hòa giữa chị G và gia đình anh, chị G đã tự ý đưa con về nhà ngoại sinh sống nên dẫn đến mâu thuẫn giữa chị G và anh. Sau khi được hai gia đình nội ngoại khuyên can, chị G trở về nhà bố mẹ chồng, tuy nhiên chỉ được vài tháng chị lại bỏ về nhà mẹ đẻ. Cũng từ đó vợ chồng anh cắt đứt liên lạc, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy, mối quan hệ vợ chồng chỉ tồn tại trên danh nghĩa, tình cảm thật sự không còn nên anh làm đơn yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Cẩm G.

Quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Anh T, Nguyễn Anh T, đều sinh ngày 16/3/2014. Anh T yêu cầu giao con chung cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ/1 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã hai lần thông qua người nhà yêu cầu chị Nguyễn Cẩm G cung cấp địa chỉ tại Hàn Quốc để Tòa án thực hiện việc tống đạt văn bản cho chị nhưng chị và gia đình từ chối cung cấp. Tuy nhiên, chị vẫn trình bày quan điểm như sau: Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống với nhau tại thôn N, xã C. Năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh T đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Vợ chồng không quan tâm đến nhau, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Anh T. Về con chung: Chị đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Anh T và Nguyễn Anh T, chấp nhận mức cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ/1 con chung của anh T, tuy nhiên, hiện tại chị không có mặt tại Việt Nam nên chị nhờ mẹ ruột là bà Hoàng Thị S trông nom chăm sóc các cháu thay chị. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm yêu cầu được ly hôn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ việc, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Anh T, xử cho anh Nguyễn Anh T được ly hôn với chị Nguyễn Cẩm G, giao các con chung cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ/1 con chung. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Cẩm G đã xuất cảnh lần gần đây nhất vào ngày 04/6/2017 hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật TTDS năm 2015,

[1.2] Tòa án đã yêu cầu chị Nguyễn Cẩm G cung cấp địa chỉ cụ thể tại nước ngoài để thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp, tống đạt các văn bản tố tụng, tuy nhiên chị không cung cấp địa chỉ nhưng đã trình bày quan điểm đối với yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Anh T và có yêu cầu được xét xử vắng mặt, ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ, văn bản tố tụng cho bà Hoàng Thị S (mẹ đẻ). Căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Cẩm G đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Kết hôn tự nguyện, đúng trình tự pháp luật vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn. Khi anh T đi lao động nước ngoài, chị Giang ở nhà chung sống với bố mẹ chồng và đã xảy ra những bất hòa. Sự bất hòa này đã làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng anh T, chị G. Chị G tự ý đưa con về nhà ngoại sinh sống, sau khi được khuyên can chị trở về nhưng cũng chỉ được vài tháng chị lại bỏ về nhà ngoại rồi đi lao động nước ngoài. Từ thời điểm đó đến nay, chị G và anh T cắt đứt liên lạc, mỗi người tự sống cuộc sống của mình, không ai quan tâm đến ai.

HĐXX thấy rằng: Hiện tại, cuộc sống vợ chồng của anh T và chị G không hạnh phúc. Cả hai anh chị không vượt qua được những mâu thuẫn trong mối quan hệ với các thành viên trong gia đình, làm mất tình cảm vợ chồng. Không có biện pháp hàn gắn, giải hòa mâu thuẫn. Quan hệ hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa và đều có mong muốn ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của anh T và chị G không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51);

Như vậy, anh T và chị G có quyền được yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và xét tình trạng hôn nhân của anh chị, cần xử cho anh chị được ly hôn với nhau.

[2.2]Quan hệ con chung: Theo xác minh của Tòa án nhân dân tỉnh cũng như trình bày của các đương sự, các con chung Nguyễn Anh T, Nguyễn Anh T đều sinh ngày 16/3/2014 đang được bà Hoàng Thị S (mẹ đẻ) chị G chăm sóc, nuôi dưỡng. Các đương sự đã thống nhất giao các con chung cho chị Nguyễn Cẩm G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ/1 con chung. Trong thời gian chị Giang chưa về nước các bên đã thống nhất nhờ bà Hoàng Thị S thay chị G chăm sóc các cháu.

Như vậy, các bên đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con. HĐXX cần chấp nhận sự thỏa thuận này để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu Nguyễn Anh T và Nguyễn Anh T.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, Tòa không xem xét.

[2.4] Về án phí : Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 83,123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Anh T, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Cẩm G.

2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giao các con chung Nguyễn Anh T, sinh ngày 16/3/2014 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 16/3/2014 cho chị Nguyễn Cẩm G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng (Trong thời gian chị G chưa về nước, bà Hoàng Thị S tự nguyện chăm sóc các cháu thay chị G), anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: Anh Nguyễn Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ/1 con chung, kể từ thời điểm Bản án có hiệu lực pháp luật cho tới khi các con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con.

3. Về án phí : Anh Nguyễn Anh T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ (anh Tuấn đã nộp 300.000đ tại biên lai số 001325 ngày 19/7/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh, nay còn phải nộp 300.000đ).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THA tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hồng **Phạm Thành** **Trần Hồng Hải**

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THA tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Trịnh Thị Thủy	**Nguyễn Thị Nhuần**	**Bùi Đình Thông**

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THA tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đình Thông